

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H

Bản án số: 67/2025/HS-ST

Ngày: 10/4/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang H.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phí Văn C

2. Bà Nguyễn Thị Anh V

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh D - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Điểm cầu xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội và Điểm cầu xét xử trực tuyến, Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/HS-QĐ, ngày 17/03/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Ngọc M** - Sinh năm: 2000; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; NKTT và ở: TDP Đồng 6, phường C, quận B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Đỗ Ngọc C - SN: 1970; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh V - SN: 1969; Họ và tên vợ: Nguyễn Ngọc A - SN: 1998; Bị cáo có 01 con - sinh năm 2020. Theo danh chi bản số: 33 lập ngày 24/12/2024 tại Công an quận B thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. **Nhân thân:** Ngày 13/11/2017, Công an quận B xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt 1.250.000 đồng. (Đã hết thời hạn). Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố H (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quang T - SN: 1990; Địa chỉ: xã Đ, huyện M, Thành phố H (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu Mạnh C - SN: 2004; Địa chỉ: xã H, huyện H1, tỉnh T. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 ngày 15/12/2024, tổ công tác Công an phường Đ, quận B đang làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 85 đường L, phường Đ, quận B, thành phố H phát hiện Nguyễn Hữu Mạnh C và Trần Quang T (SN: 1990; HKTT: xã Đ, huyện M, thành phố H) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ của Nguyễn Hữu Mạnh C 01 đơn hàng bên trong có: 01 áo thun cũ và 01 chân váy cũ trong túi có 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (14x9)cm bên trong chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, C khai C làm nghề shipper giao hàng, đơn hàng chứa thảo mộc khô nêu trên là C nhận từ một nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0898462000 tại ngõ 43/112 đường C, phường C, quận B, Thành phố H thông qua ứng dụng Bee trên điện thoại di động và không biết bên trong đơn hàng có gì. T khai ra gặp shipper để nhận ma túy cần sa T đặt mua trên mạng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ niêm phong tang vật và đưa Cường, Toàn về trụ sở công an làm rõ.

Tiến hành dẫn giải Nguyễn Hữu Mạnh C đến nơi C nhận đơn hàng tại khu vực ngõ 43/112 đường C, phường C, quận B, thành phố H; qua rà soát xác định người đưa đơn hàng chứa túi thảo mộc khô cho Nguyễn Hữu Mạnh C là Đỗ Ngọc M trú tại số 28 ngõ 43/112 đường C, phường C, quận B, thành phố H. Bị cáo M thừa nhận gói hàng trên là của M, thảo mộc khô trong đơn hàng đưa Nguyễn Hữu Mạnh C là ma túy cần sa M đặt “ship” mang đi giao cho khách mua. Ngoài ra, M còn tự nguyện giao nộp 14 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa thảo mộc khô, 01 cân điện tử màu đen, 01 điện thoại di động.

Ngày 16/12/2024, cơ quan CSĐT- Công an quận B đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Ngọc M về hành vi mua bán trái phép chất ma túy để tiến hành điều tra làm rõ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- **Thu giữ của Nguyễn Hữu Mạnh C:** 01 túi ni lông màu trắng kích thước (4x9)cm bên trong chứa thảo mộc khô; 01 túi nilong màu trắng kích thước (30x43)cm có in chữ Sunshine Mart; 01 áo thun dài tay kẻ ngang cũ; 01 chân váy màu đen, đã cũ.

- Thu giữ của Trần Quang T:

+ 01 điện thoại di động Xiaomi MiMix2 màu đen, lắp sim số thuê bao 0568409792, đã qua sử dụng; Số tiền 500.000 đồng.

- **Thu giữ của Đỗ Ngọc M:** 12 túi ni lông màu trắng kích thước (17x27)cm bên trong chứa thảo mộc khô; 01 túi nilong màu trắng kích thước (10x15) cm bên trong chứa thảo mộc khô; 01 túi nilong màu trắng kích thước (9x14) cm bên trong chứa thảo mộc khô; 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh, lắp sim số thuê bao 0898462000, đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp tại nhà Đỗ Ngọc M ở số 28 ngõ 43/112 C, phường C, quận B, thành phố H, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 15/12/2024, cơ quan CSĐT - Công an quận B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 5900 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H giám định đối với tang vật đã thu giữ của Nguyễn Hữu Mạnh C và Đỗ Ngọc M.

Kết luận giám định số 8772/KLGD-PC09, ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

Tang vật thu giữ của Nguyễn Hữu Mạnh C: *Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong là ma túy cần sa, khối lượng: 3,732 gam.*

Tang vật thu giữ của Đỗ Ngọc M: *Thảo mộc khô bên trong 14 túi nilong đều là Cần sa, tổng khối lượng 680,430 gam.*

Quá trình điều tra xác định:

Do bản thân không có công ăn việc làm ổn định và có sử dụng ma túy cần sa nên khoảng tháng 1/2024, Đỗ Ngọc M đặt mua ma túy cần sa trên mạng xã hội Facebook của một người (không xác định nhân thân lai lịch). Sau khi nhận được cần sa, M mang về sử dụng và lấy hạt trồng cây cần sa trên sân thượng tầng 4 nhà M tại số 28 ngõ 43/112 C, phường C, quận B, thành phố H. Đến tháng 4/2024, M thu hoạch ma túy cần sa rồi mang xuống phòng tầng 2 để khô rồi cho vào các túi ni lông mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 02 giờ ngày 15/12/2024, khi Đỗ Ngọc M đang ở nhà thì Trần Quang T sử dụng tài khoản facebook “P H” nhắn tin đến tài khoản của M là “Y B T” để hỏi mua 500.000 đồng ma túy cần sa. M đồng ý bán và cả hai hẹn nhau đến chiều cùng ngày gặp nhau ở ngõ 85 đường L, phường Đ, quận B, thành phố H để giao dịch, T nhắn số điện thoại cho M để liên lạc. Đến 13 giờ 46 phút cùng ngày, M nhắn tin cho T để hẹn giao ma túy. Sau đó, M lấy 01 túi ma túy cần sa cho vào bên trong túi chân váy cũ cùng chiếc áo thun cũ rồi để vào túi ni lông và buộc lại. Sau đó, M sử dụng ứng dụng Be trên điện thoại đặt đơn giao hàng từ nhà M đến địa chỉ ngõ 85 đường L, phường Đ, quận B, thành phố H, số điện thoại người nhận là 0568409792 để giao cho Trần Quang T. Lúc này, anh Nguyễn Hữu Mạnh C là người làm nghề xe ôm công nghệ Be đang đứng đợi khách tại khu vực đường C, phường C, quận B, thành phố H nhận được đơn hàng nêu trên và điều khiển xe máy đi đến điểm nhận hàng. Khi C đi đến trước cửa số nhà 28 ngõ 43/112 C, phường C thì M đi từ nhà ra gặp và đưa 01 túi ni lông màu trắng bên trong có một chiếc áo thun và một chân váy trong túi chứa ma túy cần sa nêu trên. Sau khi nhận đơn hàng, anh C điều khiển xe máy đi đến điểm giao đơn hàng. Khi đến ngõ 85 đường L, phường Đ, quận B, thành phố H anh C liên hệ người nhận đơn hàng là Trần Quang T để giao. Khi cả hai đang trao đổi giao nhận đơn hàng thì bị tổ công tác Công an phường Đ phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Xét nghiệm ma túy trong cơ thể Đỗ Ngọc M cho kết quả dương tính (có sử dụng ma túy).

Xét nghiệm ma túy trong cơ thể Nguyễn Hữu Mạnh C, Trần Quang T cho kết quả âm tính (không sử dụng ma túy).

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Ngọc M, Nguyễn Hữu Mạnh C, Trần Quang T đã khai nhận nội dung sự việc như trên.

Đỗ Ngọc M khai: M rao bán cần sa trên mạng xã hội, lần đầu M bán cần sa cho T thì bị bắt. M không biết nhân thân lai lịch người bán cần sa cho M. Hiện tại M không trồng ma túy cần sa nữa. M đặt người giao hàng trên ứng dụng Be là anh Nguyễn Hữu Mạnh C và không nói cho C biết bên trong gói hàng có chứa ma túy cần sa. Số ma túy cần sa còn lại M cất giấu ở nhà để sử dụng và có người hỏi mua thì bán tiếp.

Trần Quang T khai mục đích mua ma túy về để sử dụng, tuy nhiên T chưa mua được ma túy, quá trình điều tra xác định Trần Quang T không sử dụng ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Hữu Mạnh C làm nghề xe ôm công nghệ, khi C nhận được gói hàng từ Đỗ Ngọc M để đi giao cho khách, C không biết bên trong đơn hàng có ma túy cần sa nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với các vật chứng thu giữ gồm ma túy và điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra chuyển sang cơ quan Thi hành án để xử lý vật chứng theo luật định.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Ngọc M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số: 60/CT-VKSB, ngày 11 tháng 3 năm 2025 của VKSND quận B, thành phố H đã truy tố và công bố trước phiên tòa ngày hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Ngọc M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: bị cáo Đỗ Ngọc M mức án tù 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đỗ Ngọc M, giám định viên và cán bộ công an phường và 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu Mạnh C, giám định viên và cán bộ công an phường; 01 (một) áo thun kẻ ngang và 01 chân váy đen đã qua sử dụng, 01 (một) cân điện tử màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 màu xanh số thuê bao 0989462000; 01 điện thoại di động xiaomi màu đen, số điện thuê bao 0568409792; Số tiền 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng).

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đã khai báo thành khẩn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 15/12/2024, tại khu vực số 85 L, phường Đ, quận B, Thành phố H, bị cáo Đỗ Ngọc M có hành vi bán trái phép 3,732 gam ma túy cần sa cho Trần Quang T dưới hình thức thuê shipper công nghệ là anh Nguyễn Hữu Mạnh C đi giao hàng thì bị tổ công tác Công an phường Đ phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, bị cáo M còn giao nộp 680,430gam ma túy cần sa M tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán. Vì vậy bản cáo trạng số: 60/CT-VKSB, ngày 11 tháng 3 năm 2025 của VKSND quận B, thành phố H đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Ngọc M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm sức khỏe của con người; hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Mục đích bán ma túy nhằm thu lợi bất chính; Nhân thân của bị cáo có một tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích. Vì vậy

cần phải ra một bản án phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng Trần Quang T mua ma túy của M về để sử dụng, tuy nhiên T chưa mua được ma túy, quá trình điều tra xác định Trần Quang T không sử dụng ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với anh Nguyễn Hữu Mạnh C làm nghề xe ôm công nghệ, khi anh C nhận được gói hàng từ Đỗ Ngọc M để đi giao cho khách, anh C không biết bên trong đơn hàng có ma túy cần sa nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về Nhân thân: Bị cáo có 1 (một) tiền sự hết thời hiệu.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đỗ Ngọc M, giám định viên và cán bộ công an phường và 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu Mạnh C, giám định viên và cán bộ công an phường là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và sử dụng; 01 (một) áo thun kẻ ngang và 01 chân váy đen, 01 (một) cân điện tử màu đen không có giá trị sử dụng. Nay cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động iphone 12 màu xanh số thuê bao 0989462000; 01 điện thoại di động xiaomi màu đen, số điện thuê bao 0568409792; Số tiền 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng) bị cáo M, đối tượng Toàn đã sử dụng vào việc giao dịch mua bán Cần Sa. Vì vậy xác định đây là vật chứng của vụ án, nay cho tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;
- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Xử phạt bị cáo: Đỗ Ngọc M 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đỗ Ngọc M, giám định viên và cán bộ công an phường và 01 (một) phong bì niêm phong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu Mạnh C, giám định viên và cán bộ công an phường; 01 (một) áo thun kẻ ngang và 01 chân váy đen đã qua sử dụng, 01 (một) cân điện tử màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động iphone 12 màu xanh số thuê bao 0989462000; 01 điện thoại di động xiaomi màu đen, số điện thuê bao 0568409792; Số tiền 500.000 VND (Năm trăm nghìn đồng).

(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 151/25, ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận B với Chi cục thi hành án dân sự quận B).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận B;
- VKSND Thành phố H;
- TAND Thành phố H;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang H